

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 77/2020/HS-ST

Ngày 17-11-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân.

2. Ông Thái Văn Lộc.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông Lê Xuân Hồng Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2020/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đào Văn C, sinh năm 1970, tại Campuchia;

Chứng minh nhân dân: 290853488.

Nơi cư trú: Ấp Thành T, xã Thành L, huyện C T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 06/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đào Văn D (đã chết) và bà Phạm Thị S; có vợ Lê Thị Mỹ T là bị cáo trong vụ án; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân xấu: Tại Quyết định số: 176/QĐ-CT ngày 02/3/2006 của UBND huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 24 tháng, ngày 13/01/2008 chấp hành xong.

Tại Quyết định số: 29/QĐ-XPHC ngày 05/3/2015 bị Công an huyện Châu Thành xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi “Kinh doanh hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2020 đến nay có mặt tại tòa.

2. Lê Thị Mỹ T(T), sinh năm 1973, tại Tây Ninh;

Thẻ căn cước công dân: 072173001178.

Nơi đăng ký thường trú: Khu phố H L, phường Hiệp N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; Nơi tạm trú: Ấp Thành T, xã Thành L, huyện C T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 06/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị C1 (đã chết); có chồng Đào Văn C là bị cáo trong vụ án; con có 01 người sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân xấu: Tại bản án số: 08/HSST, ngày 20/4/2004 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Áp dụng Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Bị cáo T đã chấp hành xong (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/5/2020 sau đó chuyển sang tạm giam ngày 12/5/2020 đến nay có mặt tại tòa.

3. Lê Bá C1 (L), sinh năm 1987, tại Tây Ninh;

Thẻ căn cước công dân: 072087007121.

Nơi cư trú: Ấp Thành T, xã Thành L, huyện C T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 05/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Bá L và bà Văn Thị T; Vợ con chưa có.

Tiền sự: Không có.

Tiền án: Tại bản án số 65 ngày 29/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, áp dụng khoản 1 Điều 140, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; xử phạt 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích do chưa thi hành án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/5/2020 sau đó chuyển sang tạm giam ngày 12/5/2020 đến nay có mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 45 phút ngày 04/5/2020, tại ấp Thành Trung, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Lê Thị Mỹ T đang bán trái phép 01 bạch ma túy cho Diệp Văn B, sinh năm 1988, ngụ ấp Thanh An, xã An Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và Huỳnh Bảo T1, sinh năm 1994, ngụ ấp Bảo, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh với số tiền 500.000 đồng. Thu trong túi áo khoác bên trái của Diệp Văn B 01 bọc nylon màu trắng, bên trong chứa các tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) và một số đồ vật có liên quan.

Quá trình điều tra chứng minh được: Đào Văn C cùng vợ là Lê Thị Mỹ T sinh sống tại ấp Thành T, xã Thành L, huyện C T, tỉnh Tây Ninh và thống nhất cùng nhau hoạt động mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 02/2020. C là người đứng ra mua ma túy của người tên K (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) do K đem đến nhà C giao. C phân chia thành nhiều bọc nhỏ trực tiếp bán, giao cho T giữ để bán cho người khác. Khi người có nhu cầu mua ma túy sẽ đến gặp trực tiếp C để hỏi mua, nếu đồng ý bán C dẫn người mua vào gặp T để nhận ma túy và giao tiền cho T.

Đối với Lê Bá C do thường xuyên đến nhà C chơi và mua ma túy sử dụng nên được C và T tin tưởng giao cho C giúp sức trong việc giao ma túy cho người mua và được hưởng lợi từ việc sử dụng ma túy miễn phí. Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 04/5/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Diệp Văn B hùn tiền với Huỳnh Bảo T1 mỗi người 250.000 đồng và cùng đi đến nhà Đào Văn C. Khi đến nơi, T1 đứng phía trước nhà, còn B ra phía sau nhà gặp C hỏi mua 01 bạch ma túy với số tiền 500.000 đồng thì C đồng ý và chỉ B vào trong nhà gặp T để nhận ma túy. Cùng lúc này, Lê Bá C vào nhà uống nước thì T đưa cho C 11 bọc ma túy để bán cho người khác. C nhận ma túy bỏ vào vỏ gói thuốc lá hiệu 555 rồi để vào túi quần bên trái, cùng lúc B đang nhận ma túy từ T thì bị bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang, thu giữ trên người Lê Bá C 11 bọc nylon màu trắng, bên trong chứa các tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M2).

Tiến hành khám xét nơi ở của Lê Thị Mỹ T và Đào Văn C, thu giữ trên nền gạch ở nhà dưới 01 bọc nylon màu trắng, bên trong chứa các tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M3) cùng một số đồ vật có liên quan.

Ngoài lần bị bắt quả tang quá trình điều tra còn chứng minh được, các bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người khác, cụ thể:

- Đào Văn C trực tiếp bán ma túy 09 lần: Trong đó, bán cho Lê Bá C 02 lần vào đầu tháng 4/2020 và ngày 24/4/2020, bán cho Đinh Công Q (H) 02 lần vào ngày 20/4/2020 và 30/4/2020; bán cho Huỳnh Văn C3 02 lần vào ngày 02/5/2020 và 03/5/2020; bán cho Nguyễn Ngọc M (DL) 02 lần (không nhớ ngày cụ thể); bán cho Bùi Thanh T2 01 lần (không nhớ ngày cụ thể). Mỗi lần C bán 01 bịch với số tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/lần, tất cả đều giao nhận tại nhà C.

- Ngày 02/5/2020, Lê Thị Mỹ T trực tiếp bán cho Lê Bá C 01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng.

- Ngày 04/5/2020, Đào Văn C và Lê Thị Mỹ T giao ma túy cho Lê Bá C để bán cho người khác, khoảng 01 giờ cùng ngày C trực tiếp bán cho Huỳnh Văn C3 01 lần với số tiền 200.000 đồng, khoảng 02 giờ cùng ngày C tiếp tục bán cho Nguyễn Ngọc M 01 lần với số tiền 200.000 đồng/lần. Tất cả đều giao nhận tại nhà của C .

- Khoảng 12 giờ ngày 04/5/2020, Đinh Công Q đến nhà Đào Văn C để hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng nhưng mua thiếu thì C đồng ý và chỉ Q vào nhà gặp Lê Thị Mỹ T, T trực tiếp giao 01 bịch ma túy.

Quá trình điều tra không xác định được số tiền thu lợi bất chính, do các bị cáo sử dụng tiêu xài cá nhân và mua bán ma túy để có ma túy sử dụng nhưng chưa bán hết đã bị Công an thu giữ.

Tại Bản kết luận giám định số: 610 ngày 06/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Mẫu giám định M1 là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0756 gam.

- Mẫu giám định M2 là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,7357 gam.

- Mẫu giám định M3 là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2261 gam.

Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tự khai ra hành vi phạm tội trước đó.

Tại bản Cáo trạng số: 78/CT-VKSCT ngày 30 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Đào Văn C, Lê Thị Mỹ T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Lê Bá C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Đào Văn C, Lê Thị Mỹ T và Lê Bá C1, về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với hai bị cáo C và T không có. Đối với bị cáo Lê Bá C1 có tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai ra hành vi phạm tội trước đó. Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Văn C từ 08 đến 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày 18/8/2020.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ T từ 08 đến 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày 04/5/2020.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Bá C1 từ 07 đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày 04/5/2020.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và không có ý kiến gì khác.

Về xử lý vật chứng: Theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo thực hiện: Trong khoảng thời gian từ tháng 02 đến ngày 04 tháng 5 năm 2020 bị cáo Đào Văn C đã có hành vi mua ma túy của người tên (không rõ họ tên và địa chỉ) đem về phân thành nhiều bịch nhỏ giao cho Lê Thị Mỹ T và Lê Bá C1 bán cho người khác 14 lần, mỗi lần bán ma túy với số tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Cụ thể, bị cáo C trực tiếp bán 09 lần, T trực tiếp bán 03 lần, C trực tiếp bán 02 lần. Đến 13 giờ 45 phút ngày 04/5/2020, C giao ma túy cho T bán cùng một lúc cho 02 người thì bị bắt quả tang với tổng khối lượng ma túy được thu giữ là 2,0374 gam, loại Methamphetamine.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo Đào Văn C và Lê Thị Mỹ T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b, c khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Bá C1 đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4]. Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy và ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Với ý thức chủ quan, các bị cáo biết rõ hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích động cơ tư lợi cá nhân, muốn có tiền để tiêu xài, các bị cáo đã bất chấp hậu quả, cần xử lý nghiêm các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Xét vai trò tham gia của từng bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Đào Văn C là người là người trực tiếp mua ma túy từ người tên K (không rõ họ tên và địa chỉ) đem về phân lẻ ra thành nhiều bịch nhỏ rồi giao T, C1 và bị cáo cùng tham gia bán cho nhiều người được 14 lần. Trong đó bị cáo trực tiếp bán 09 lần. Riêng lần bị bắt quả tang bị cáo T bán ma túy cho Diệp Văn B và Huỳnh Bảo T là loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,0756 gam, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này.

[6]. Đối với bị cáo Lê Thị Mỹ T là người được bị cáo C giao cho bán ma túy. Từ tháng 02 đến ngày 04 tháng 5 năm 2020 bị bắt quả tang, bị cáo tham gia bán được 03 lần, trong đó có 01 lần bị cáo bán ma túy loại Methamphetamine cho 02 người bị bắt quả tang ngày 04/5/2020, có tổng khối lượng 0,0756 gam nên bị cáo chịu trách nhiệm nhẹ hơn bị cáo C.

[7]. Đối với bị cáo Lê Bá C1 là người được bị cáo C và T giao cho bán ma túy. Từ ngày 02 đến ngày 04 tháng 5 năm 2020 bị bắt quả tang, bị cáo tham gia bán được 02 lần nên bị cáo chịu trách nhiệm nhẹ hơn hai bị cáo C, T.

[8]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Bá C1 phạm tội thuộc trường hợp tái phạm được quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo C, T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo C, T và C1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự thú khai ra các lần phạm tội trước đó. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9]. Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy những vật chứng của bị cáo C không có giá trị sử dụng:

- 01 gói giấy niêm phong ghi vụ số "610/KL-KTHS" (gói 2), có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, trợ lý Nguyễn Thị Thùy Linh và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh;

- 01 gói giấy niêm phong ghi vụ số "610/KL-KTHS" (gói 3), có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, trợ lý Nguyễn Thị Thùy Linh và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh;

- 11 ống thủy tinh;

- 01 ống nhựa màu trắng một đầu vạc nhọn;

- 01 kéo kim loại;

- 03 bịch nylon màu trắng bên trong không có gì;

- 01 bình nhựa trên có gắn ống thủy tinh và ống nhựa màu trắng;

- 01 quẹt gas;

+ Tịch thu tiêu hủy những vật chứng của bị cáo C1 không có giá trị sử dụng:

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555;

+ Hoàn trả cho bị cáo T những tài sản không có liên quan đến việc phạm tội:

- 01 xe mô tô SH Mode, biển số 70B1-90380, số khung: RLHJF5155KZ083787, số máy: JF87E-5180485 (đã qua sử dụng);

+ Tịch thu sung ngân sách những tài sản của bị cáo C và bị cáo Thanh dùng vào việc phạm tội:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, số IMEI 1: 355079089282169/01, số IMEI 2: 355080089282167/01 (đã qua sử dụng);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, số IMEI 1: 358465090660336/01, số IMEI 2: 358466090660334/01 (đã qua sử dụng);

- Tiền Việt Nam: 500.000đ.

Hoàn trả cho bị cáo C1 những tài sản sau:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1: 869125024814779, số IMEI 2: 869125024814761, mặt kính màn hình bị nứt (đã qua sử dụng);

[10]. Đối với Diệp Văn B, Huỳnh Bảo T1, Đinh Công Q, Bùi Thanh T, Huỳnh Văn C3 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tây Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 42, 43, 45, 46, 47 về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" mỗi người với số tiền 750.000 đồng. Đối với Nguyễn Ngọc M có kết quả dương tính với chất ma túy nên Công an xã Thành Long lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đối với người tên K bán ma túy cho C và T do không xác định được họ tên, địa chỉ nên tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[11]. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Văn C, Lê Thị Mỹ T(T), Lê Bá C1 (L) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Văn C 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2020.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ T(T) 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2020.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Bá C1 (L) 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy những vật chứng của bị cáo C không có giá trị sử dụng:

- 01 gói giấy niêm phong ghi vụ số "610/KL-KTHS" (gói 2), có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, trợ lý Nguyễn Thị Thùy Linh và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh;

- 01 gói giấy niêm phong ghi vụ số "610/KL-KTHS" (gói 3), có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, trợ lý Nguyễn Thị Thùy Linh và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh;

- 11 ống thủy tinh;

- 01 ống nhựa màu trắng một đầu vạc nhọn;

- 01 kéo kim loại;

- 03 bịch nylon màu trắng bên trong không có gì;

- 01 bình nhựa trên có gắn ống thủy tinh và ống nhựa màu trắng;

- 01 quẹt gas;

+ Tịch thu tiêu hủy những vật chứng của bị cáo C1 không có giá trị sử dụng:

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555;

+ Hoàn trả cho bị cáo T những tài sản không có liên quan đến việc phạm tội:

- 01 xe mô tô SH Mode, biển số 70B1-90380, số khung: RLHJF5155KZ083787, số máy: JF87E-5180485 (đã qua sử dụng);

+ Tịch thu sung ngân sách những tài sản của bị cáo C và bị cáo T dùng vào việc phạm tội:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, số IMEI 1: 355079089282169/01, số IMEI 2: 355080089282167/01 (đã qua sử dụng);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, số IMEI 1: 358465090660336/01, số IMEI 2: 358466090660334/01 (đã qua sử dụng);

- Tiền Việt Nam: 500.000đ.

Hoàn trả cho bị cáo C1 những tài sản sau:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1: 869125024814779, số IMEI 2: 869125024814761, mặt kính màn hình bị nứt (đã qua sử dụng);

3. Về án phí:

Buộc các bị cáo Đào Văn C, Lê Thị Mỹ T(T), Lê Bá C1 (L), mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- CQĐT Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan THAHS Công an h Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- PV06;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Kim Nương

